

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-ĐHTG ngày 23 tháng 01 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tiền Giang)

Tên chương trình: **LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG**

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Mã số : 52510103

Hình thức đào tạo: Vừa làm, vừa học

1. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình giúp cho người học nâng cao trình độ ngành Xây dựng từ cao đẳng lên đại học, cụ thể là:

1.1. Kiến thức

- Khả năng áp dụng các kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật cơ sở;
- Khả năng thiết kế và tiến hành các thí nghiệm, cũng như khả năng hiểu và phân tích số liệu trong các chuyên ngành xây dựng như vật liệu, địa chất, trắc địa, cơ học đất;
- Khả năng thiết kế và thi công kết cấu công trình đáp ứng nhu cầu thực tế, với đầy đủ nhận thức về các tác động về kinh tế, môi trường, xã hội, và chính trị, về đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe và sự an toàn của cộng đồng, về tính khả thi và bền vững;
- Hiểu rõ và nắm được cách thức lập dự toán cho hạng mục công trình cũng như toàn bộ công trình.
- Có khả năng tiếp cận với công nghiệp xây dựng mới, có khả năng vươn lên trình độ học vấn cao hơn.

1.2. Kỹ năng, cơ hội nghề nghiệp

- *Kỹ năng cứng:*
 - + Nắm được nguyên lý thực hiện; sử dụng thành thạo các thiết bị thực hành được sử dụng phổ biến trong thi công xây dựng;
 - + Tính toán thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho quá trình tính toán thiết kế công trình;
 - + Tổ chức, quản lý, điều hành việc thi công công trình theo đúng yêu cầu thiết kế và đúng qui trình kỹ thuật qui định;
 - + Phát hiện, phân tích được nguyên nhân, phối hợp giải quyết được những tình huống kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công xây dựng;
 - + Lập được dự toán công trình và có khả năng vận dụng được các phần mềm hỗ trợ trong lập dự toán công trình.
- *Kỹ năng mềm:*

- + Biết cách giải quyết vấn đề một cách khoa học; sáng tạo trong giải quyết công việc;
- + Thể hiện khả năng thuyết trình thành thạo, giao tiếp hiệu quả, ứng xử nhanh nhẹn;
- + Có khả năng tổ chức, điều hành và làm việc nhóm,

** Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp*

- Kỹ sư thi công công trình, kỹ sư tư vấn thiết kế, kỹ sư giám sát công trình tại các công ty tư vấn thiết kế, thi công xây dựng;
- Chuyên viên các phòng ban kỹ thuật của các cơ quan quản lý về xây dựng;
- Kỹ thuật viên trong phòng thí nghiệm kiểm định liên quan đến lĩnh vực xây dựng, nhân viên trong viện nghiên cứu;
- Phối hợp mở các công ty xây dựng

** Về khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường*

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực tự học, tự nghiên cứu và học lên các chương trình đào tạo sau đại học.

1.3. Phẩm chất đạo đức, thái độ nghề nghiệp

- Phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh, lương tâm nghề nghiệp, sức khoẻ tốt
- Lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp;
- Ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

2. Thời gian đào tạo theo thiết kế: 1.5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ (TC) của chương trình: **60**
- Tổng số TC phải tích lũy tối thiểu : **46**

4. Đối tượng tuyển sinh

Người học phải có bằng tốt nghiệp Cao đẳng cùng ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng hoặc các ngành gần khác.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Đào tạo và công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp hệ Cao đẳng - Đại học chính quy ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo liên thông ban hành theo Quyết định 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Thang điểm thực hiện theo Quy chế đào tạo, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp hệ Cao đẳng - Đại học chính quy ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

MHP	Tên học phần	Số tiết (giờ)					Số TC		HPTQ (MHP)
		LT	TH1	TH2	TT	ĐA	TS	TLTT	
7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương									
7.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh						3	3		
00123	Lý luận chính trị	45					3	3	
7.1.2. Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật						2	2		
15302	Phương pháp nghiên cứu khoa học	15	15				2	2	
7.1.3. Toán - Khoa học tự nhiên						9	9		
08143	Toán cao cấp A3	45					3	3	
08733	Xác suất - Thống kê A	45					3	3	
10002	Hóa học đại cương	30					2	2	
10101	Thực hành hóa học đại cương			30			1	1	10002
Tổng cộng khối kiến thức giáo dục đại cương						14	14		
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
7.2.1. Kiến thức cơ sở						5	5		
46122	Sức bền vật liệu 2	30					2	2	
46142	Cơ học kết cấu 2	30					2	2	
45721	Thí nghiệm cơ học đất			30			1	1	
7.2.2. Kiến thức ngành						14	14		
46032	Kiến trúc công trình	30					2	2	
45801	Đồ án kiến trúc					60	1	1	
46372	Kết cấu thép 2	30					2	2	
45352	Kết cấu bê tông 2	30					2	2	
45831	Đồ án kết cấu bê tông 2					60	1	1	45352
45841	Đồ án kết cấu thép					60	1	1	46372
46232	Nền và móng công trình	30					2	2	
45811	Đồ án nền và móng					60	1	1	46232
45492	Thí nghiệm công trình	30					2	2	
7.2.3. Kiến thức bổ trợ						10	4		
Chọn tự do (tích lũy tối thiểu 4 TC)									
40162	Kỹ thuật điện công trình	30					2	4	
45622	Cấp thoát nước	30					2		
46502	Quản lý dự án xây dựng	30					2		
45542	Quản lý chất lượng, tư vấn giám sát	30					2		
45382	Nhà nhiều tầng	30					2		
7.2.4 Thực tập, Đồ án tốt nghiệp						17	9		
7.2.4.1. Thực tập						1	1		
45761	Thực tập thí nghiệm và kiểm định công trình				45		1	1	
7.2.4.2. Đồ án tốt nghiệp						16	8		
45848	Đồ án tốt nghiệp					480	8	8	
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp							8	8	
46262	Giải pháp nền móng hợp lý	30					2	8	
46512	Tin học ứng dụng trong quản lý xây dựng	15		30			2		
46884	Đồ án kết cấu công trình					240	4		
Tổng cộng khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						46	32		
Số tín chỉ tổng cộng: 60 TC, số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 46 TC									

(*) Không tính vào tổng số TC

Ghi chú:

LT : Lý thuyết (tiết)	ĐA : Đồ án, khóa luận (giờ)
TH1: Thực hành 1 (tiết)	TT : Thực tập (giờ)
TH2: Thực hành 2 (tiết)	TLTT : Tổng số TC tích lũy tối thiểu
	MHP : Mã học phần
TS: Tổng số TC của chương trình	HPTQ: Học phần tiên quyết (mã học phần)

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến (*Xem Bảng - Sơ đồ đào tạo toàn khóa học*)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

** Về tổ chức thực hiện*

Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình đào tạo. Đảm bảo tính logic giữa các học phần.

** Về phương pháp đào tạo*

Phương pháp đào tạo hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập trong hoạt động và bằng hoạt động tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo. Cụ thể:

- Thay đổi cách dạy, cách học theo hướng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại;

- Sử dụng các hình thức Xemina, bài tập nghiên cứu, hợp tác nhóm trong học tập;

- Chú trọng việc dạy cách học, cách khám phá và cách tích lũy kiến thức cho sinh viên;

- Hướng dẫn sinh viên xây dựng một phong cách học tập năng động, biết ứng dụng điều đã học vào thực tiễn cuộc sống;

- Thông qua dạy học các học phần, chú ý thích đáng việc rèn luyện cho sinh viên phương pháp và kỹ thuật tự học, kỹ thuật giao tiếp và hợp tác.

** Về đánh giá kết quả đào tạo*

Đánh giá kết quả đào tạo theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định về đào tạo cao đẳng, đại học của Hiệu trưởng Trường Đại học Tiền Giang. Chú trọng thêm các vấn đề sau:

- Công khai hóa, khách quan hóa quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, chú ý khuyến khích tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức đã học, chuyển dần từ đánh giá chủ yếu về kiến thức sang đánh giá các năng lực;

- Nâng cao chất lượng các phương pháp kiểm tra truyền thống, xây dựng năng lực tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong sinh viên;

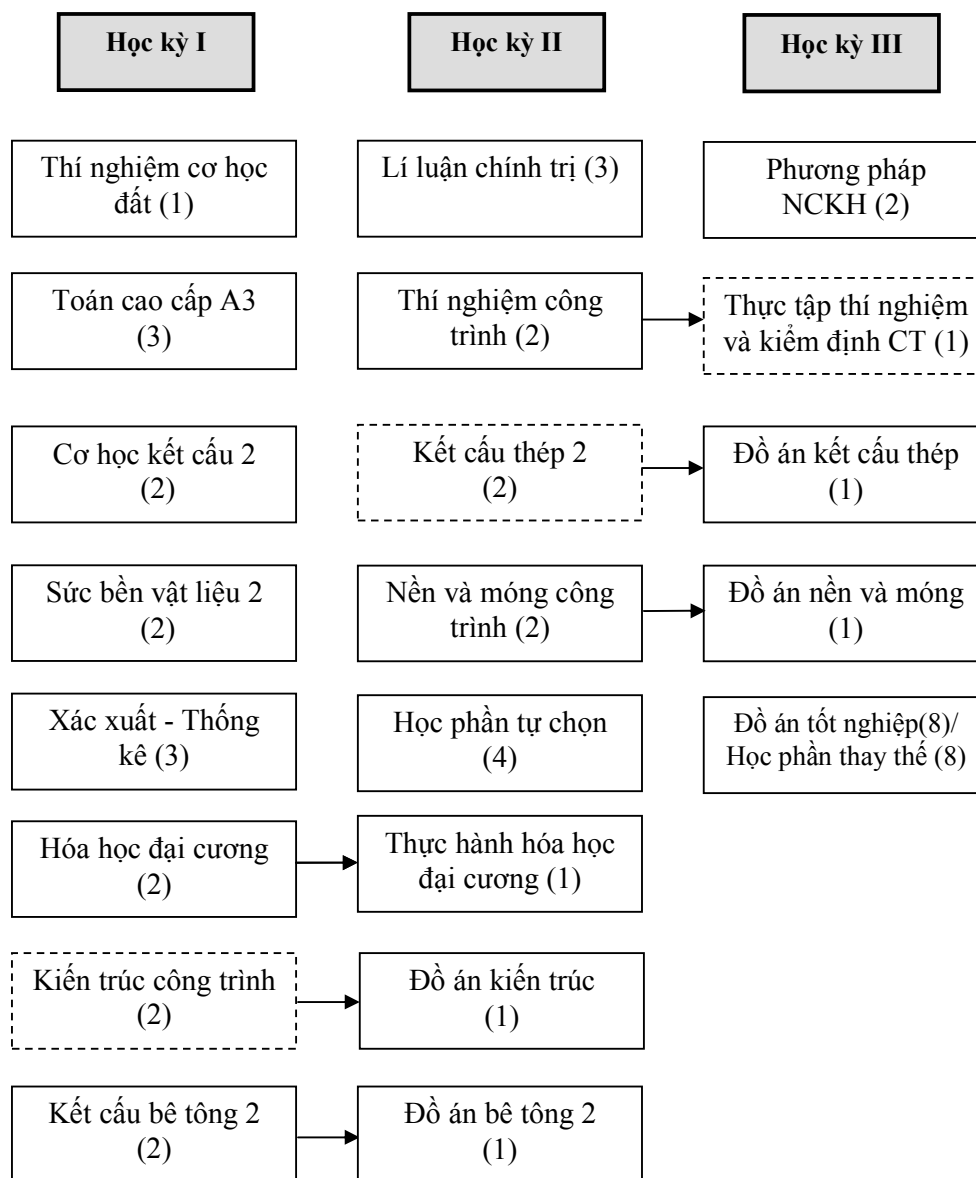
- Tăng cường sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin trong việc đánh giá hiệu quả trong và quan tâm hơn đến hiệu quả ngoài của công tác đào tạo ./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phan Văn Nhân

BẢNG: Sơ đồ đào tạo toàn khoá học



→ : Chỉ HP tiên quyết, HP học trước